

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người
hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày
13 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của
Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ,
công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày
22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ,
chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người
hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo
hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị thông qua quy định chức danh, số lượng và
mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị
trấn và ở ấp, khu vực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định chức danh, số lượng
và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường,
thị trấn và ở ấp, khu vực, cụ thể như sau:

1. Chức danh và mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,3 nhân với mức lương cơ sở cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng;

b) Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức Đảng và Nhà nước;

c) Tuyên giáo - Dân vận;

d) Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy);

đ) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân.

2. Chức danh và mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,2 nhân với mức lương cơ sở cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

đ) Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

e) Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;

g) Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh.

3. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

a) Xã, phường, thị trấn loại I, loại II, được bố trí tối đa không quá 16 người;

b) Xã, phường, thị trấn loại III được bố trí tối đa không quá 14 người;

c) Xã, phường, thị trấn được bố trí 02 Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự và 02 Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy).

4. Chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực:

a) Chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp; Phó Trưởng ấp; Trưởng ban Công tác Mặt trận; Ấp đội trưởng; Công an viên.

b) Số lượng: Mỗi ấp, khu vực được bố trí không quá 03 người theo các chức danh quy định nêu trên.

c) Mức phụ cấp với 03 chức danh sau khi ghép là: 1,20; 1,10; 1,00 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm.

1. Cán bộ, công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Mỗi người kiêm nhiệm không quá một chức danh.

Điều 3. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực.

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Mức đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực dôi dư, không bố trí được công tác khác sau khi thực hiện Nghị quyết này thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có), nhưng tổng thời gian công tác để tính mức hỗ trợ không quá 10 năm.

2. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành phải giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực.

3. Nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc được đảm bảo theo phân cấp ngân sách.

Điều 5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực và Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực. Bãi bỏ tiết (-) thứ hai điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Đề án Tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ chính sách lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định và hướng dẫn sắp xếp ghép các chức danh cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

3. Sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các địa phương phải kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TPHCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo